TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---------=---------

Bản án số: 115/2019/HS-ST
Ngày: 31-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Sử
2. Ông Phan Văn Hương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Trần Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Đào Sỹ Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2019/TLST-HS ngày 05/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-HS ngày 17/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên Đinh Văn B**,** sinh năm 1976 tại xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; con ông Đinh Văn N (Đã chết) và bà Bùi Thị B (Đã chết); có vợ là Đinh Thị K, sinh năm 1975 và có 03 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008). Tiền sự: Không.

+ Tiền án: Tại bản án số 63/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Văn B 20.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*. Đinh Văn B chưa thi hành xong.

+ Nhân thân: Ngày 13/7/2012 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đến năm 2014 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/11/2019, chuyển tạm giam ngày 22/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Bị cáo có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đinh Văn B là người nghiện ma túy loại Methamphetamine (Ma túy đá); Tối ngày 18/11/2019 B đi nhờ xe của người đàn ông không quen biết từ nhà đến thị trấn N để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi Đinh Văn B đi đến khu vực Bến xe khách Nho Quan thì xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người nam giới (B không biết tên, tuổi, địa chỉ), đang đứng ở đó trông giống người nghiện ma túy, B đi lại gần người nam giới và hỏi *"Anh có đá không? Để cho em hai triệu"* - Ý B hỏi mua ma túy loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Người nam giới đồng ý và nói *"Có, đưa tiền đây"* thì B lấy số tiền 2.000.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa lại cho Đinh Văn B 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng bên trong là chất tinh thể mầu trắng. B cầm túi ma túy và đi nhờ xe của người không quen biết về nhà. Khi về nhà B cất giấu túi ma túy dưới thảm trải giường phía cuối giường để sử dụng. Trong các ngày 18 và ngày 19/11/2019 B đã sử dụng 1 phần ma túy đá đã mua cho bản thân bằng hình thức hút, số còn lại B tiếp tục cất dấu dưới thảm trải giường phía cuối giường để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/11/2019 khi Đinh Văn B đang ngủ ở nhà thì tổ Công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã V đến triệu tập B lên trụ sở Ủy ban nhân dân xã V làm việc do B là đối tượng nghiện ma túy. Đinh Văn B thấy việc cất giấu ma túy là trái pháp luật và không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên B đã tự giác lấy 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng bên trong là chất tinh thể mầu trắng đang cất giấu ở dưới giường B nằm ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 336/KLGĐ-PC09-MT ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

"Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 3,2650 (ba phẩy hai nghìn sáu trăm năm mươi)gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ"

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNQ-HS ngày 04/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Đinh Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

*Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 48 tháng đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/11/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 3,1147(ba phẩy một nghìn một trăm bốn mươi bẩy) gam *Methamphetamine* còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 336/KLGĐ-PC09-MT; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh bên trên có nắp nhựa mầu đỏ, mặt trên nắp nhựa định vị 01 cóng thủy tinh mầu trắng và 01 ông hút nhựa dài 50cm; 01 bật lửa ga mầu trắng; 01 bình khò màu xanh - đen bên trên có gắn kim loại mầu trắng và 01 phong bì niêm phong phong bì, vỏ gói ban đầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Bị cáo là người nghiện ma túy đá nên để có ma túy sử dụng cho bản thân, tối ngày 18/11/2019 bị cáo đi nhờ xe của người đàn ông không quen biết từ nhà đến thị trấn Nho Quan mua của một người nam giới không quen biết 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng bên trong là chất tinh thể mầu trắng có khối lượng 3,2650 (ba phẩy hai nghìn sáu trăm năm mươi)gam là ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi nhờ xe của người không quen biết về nhà. Khi về nhà bị cáo cất giấu túi ma túy dưới thảm trải giường phía cuối giường để sử dụng. Trong các ngày 18 và ngày

19/11/2019 bị cáo đã sử dụng 1 phần ma túy đá đã mua cho bản thân bằng hình thức hút, số còn lại bị cáo tiếp tục cất dấu dưới thảm trải giường phía cuối giường để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 336/KLGĐ-PC09-MT ngày 21/11/2019 và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo tàng trữ 3,2650 (ba phẩy hai nghìn sáu trăm năm mươi)gam là ma túy, loại Methamphetamine. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 3,2650 (ba phẩy hai nghìn sáu trăm năm mươi)gam là ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị Nhà nước cấm, nhận thấy những tác hai mà ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại bản án số 63/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Văn B 20.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"* đến thời điểm phạm tội ngày 20/11/2019 bị cáo chưa thi hành xong nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình, bị cáo tự thú về hành vi vi phạm trước khi bị phát hiện hành vi của

mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho Đinh Văn B nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 3,1147(ba phẩy một nghìn một trăm bốn mươi bẩy) gam Methamphetamine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 336/KLGĐ-PC09-MT thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh bên trên có nắp nhựa mầu đỏ, mặt trên nắp nhựa định vị 01 cóng thủy tinh mầu trắng và 01 ông hút nhựa dài 50cm; 01 bật lửa ga mầu trắng; 01 bình khò màu xanh - đen bên trên có gắn kim loại mầu trắng và 01 phong bì niêm phong phong bì, vỏ gói ban đầu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 3,1147(ba phẩy một nghìn một trăm bốn mươi bẩy) gam Methamphetamine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 336/KLGĐ-PC09-MT.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh bên trên có nắp nhựa mầu đỏ, mặt trên nắp nhựa định vị 01 cóng thủy tinh mầu trắng và 01 ông hút nhựa dài 50cm; 01 bật lửa ga mầu trắng; 01 bình khò màu xanh - đen bên trên có gắn kim loại mầu trắng và 01 phong bì niêm phong phong bì, vỏ gói ban đầu.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đinh Văn B phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

PHẠM THANH TÙNG